UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ ĐẠI ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:967/QĐ-UBND	*Đại Đồng, ngày 18 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất do UBND xã Đại Đồng quản lý để thực hiện dự án Nhà máy sản xuất inox và thép định hình của Công ty TNHH thương mại Trường Sơn Hưng Yên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐẠI ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 71/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 về quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 812/2025/NQ-HĐND ngày 23/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành Quy định về bảng giá đất lần đầu để công bố áp dụng từ ngày 01/01/2026 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2026/NQ-HĐND ngày 12/6/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 812/2025/NQ-HĐND ngày 23/12/2025 ban hành Quy định về bảng giá đất lần đầu để công bố áp dụng từ ngày 01/01/2026 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Hưng Yên: số 01/2026/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 Ban hành quy định chi tiết một số chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 13/2026/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phân cấp, ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh

Hưng Yên; số 31/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 quy định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai áp dụng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 32/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 về việc ban hành hệ số điều chỉnh giá đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 131/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư cấp lần đầu ngày 18/9/2017, điều chỉnh lần thứ hai ngày 27/6/2025;

Căn cứ Công văn số 669/UBND-KT2 ngày 06/02/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc triển khai, thực hiện một số nội dung theo Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ;

Căn cứ Thông báo số 165/TB-UBND ngày 06/8/2026 của Chủ tịch UBND xã Đại Đồng về việc Thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án Nhà máy sản xuất inox và thép định hình của Công ty TNHH thương mại Trường Sơn Hưng Yên;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế xã tại Tờ trình số 265/TTr-KT ngày 11 tháng 9 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất do UBND xã Đại Đồng quản lý để thực hiện dự án Nhà máy sản xuất inox và thép định hình của Công ty TNHH thương mại Trường Sơn Hưng Yên, bao gồm:

1. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Nhà máy sản xuất inox và thép định hình của Công ty TNHH thương mại Trường Sơn Hưng Yên theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, bao gồm:

a) Diện tích đất thu hồi thực hiện dự án là: **1.653,1 m²** (*Một nghìn sáu trăm năm mươi ba phẩy một mét vuông*) đất.

Vị trí, ranh giới thu hồi đất tại các thửa 3 tờ bản đồ địa chính số 15 tỷ lệ 1/2000 và các thửa số: 681, 682, 683, 697, 698, 699, 712, 713, 714, 715, 750, 751, 752, 762, 763, 764, 767, 801, 806, 807, 819, 820, 821, 838, 839, 840, 841, 979, 981, 849 tờ bản đồ số 11 tỷ lệ 1/2000 xã Đại Đồng được xác định theo tờ Trích lục bản đồ địa chính do Văn phòng đăng ký đất đai Hưng Yên thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường lập ngày 06/8/2020.

- Loại đất đang sử dụng: 1.653,1 m² đất chuyên trồng lúa (LUC).

- Nguồn gốc sử dụng đất: Đất do UBND xã Đại Đồng quản lý.

b) Kinh phí bồi thường, hỗ trợ: 206.637.500 đồng. *(Bằng chữ: Hai trăm linh sáu triệu sáu trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng)*. Trong đó:

- Kinh phí hỗ trợ đối với đất thuộc quỹ đất công ích của xã:

1.653,1 m² x 125.000 đồng/m² = 206.637.500 đ.

(Căn cứ theo khoản 10 Điều 26 Quyết định số 01/2026/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên).

- Bồi thường, hỗ trợ đối với tài sản gắn liền với đất: 0đ.

(Có phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết kèm theo)

c) Kinh phí thực hiện giải phóng mặt bằng: Theo dự toán chi phí đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được phê duyệt.

d) Tiến độ thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Theo quy định của Pháp luật.

2. Nguồn kinh phí: Do chủ đầu tư (Công ty TNHH thương mại Trường Sơn Hưng Yên) thực hiện chi trả theo quy định.

Điều 2. Nhiệm vụ, trách nhiệm của các bên có liên quan:

1. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đại Đồng có trách nhiệm:

Chủ trì, phối hợp với Phòng Kinh tế và các thôn liên quan phổ biến, niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi.

2. Phòng Kinh tế xã Đại Đồng có trách nhiệm phối hợp với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã trong công tác thực hiện Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

3. Phòng Văn hóa – Xã hội có trách nhiệm:

Đăng tải Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử xã Đại Đồng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các ông (bà) Chánh văn phòng HĐND - UBND xã, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng, Trưởng phòng Kinh tế, Trưởng phòng Văn hóa – Xã hội, Chủ đầu tư và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu VT, KT.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ ĐẠI ĐỒNG T.HƯNG YÊN

Tôn Ngọc Chuẩn

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐẠI ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất do UBND xã Đại Đồng quản lý để thực hiện dự án Nhà máy sản xuất inox và thép định hình của Công ty TNHH thương mại Trường Sơn Hưng Yên

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /9/2026 của CT UBND xã Đại Đồng)

STT	Số tờ	Số thửa	Loại đất	Diện tích thu hồi (m^2)	Kinh phí hỗ trợ đối với đất thuộc quỹ đất công ích của xã *(125.000đ/m^2)*	Bồi thường hỗ trợ tài sản gắn liền với đất *(đ)*	Ghi chú
Tổng				**1.653,1**	**206.637.500 đ**	**0đ**	
1	11	681	LUC	133,0	16.625.000	0	Đất do UBND xã Đại Đồng quản lý
2	11	682	LUC	0,2	25.000	0	
3	11	683	LUC	0,1	12.500	0	
4	11	697	LUC	0,3	37.500	0	
5	11	698	LUC	4,2	525.000	0	
6	11	699	LUC	0,1	12.500	0	
7	11	712	LUC	0,1	12.500	0	
8	11	713	LUC	1,4	175.000	0	
9	11	714	LUC	78,8	9.850.000	0	
10	11	715	LUC	0,2	25.000	0	
11	11	750	LUC	0,9	112.500	0	
12	11	751	LUC	0,9	112.500	0	
13	11	752	LUC	0,1	12.500	0	
14	11	762	LUC	1,4	175.000	0	
15	11	763	LUC	18,3	2.287.500	0	
16	11	764	LUC	0,5	62.500	0	
17	11	767	LUC	152,2	19.025.000	0	
18	11	801	LUC	0,3	37.500	0	
19	11	806	LUC	0,2	25.000	0	
20	11	807	LUC	0,3	37.500	0	
21	11	819	LUC	97,4	12.175.000	0	
22	11	820	LUC	342,0	42.750.000	0	
23	11	821	LUC	0,3	37.500	0	
24	11	838	LUC	0,2	25.000	0	
25	11	839	LUC	0,4	50.000	0	

STT	Số tờ	Số thửa	Loại đất	Diện tích thu hồi (m^2)	Kinh phí hỗ trợ đối với đất thuộc quỹ đất công ích của xã *(125.000đ/m^2)*	Bồi thường hỗ trợ tài sản gắn liền với đất *(đ)*	Ghi chú
26	11	840	LUC	0,2	25.000	0	Đất do UBND xã Đại Đồng quản lý
27	11	841	LUC	34,0	4.250.000	0	
28	11	979	LUC	0,7	87.500	0	
29	11	981	LUC	0,1	12.500	0	
30	11	849	LUC	497,0	62.125.000	0	
31	15	3	LUC	287,3	35.912.500	0	
Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ				**206.637.500 đồng** *(Bằng chữ: Hai trăm linh sáu triệu sáu trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng)*			